

Số: 102 /BC-UBND

Hồng Đức, ngày 03 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Công văn số 09 /CV- BCD ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ban chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Ninh Giang về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM xã Hồng Đức Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

I.KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1.Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm 2021, Cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân đấu xã Hồng Đức đạt xã NTM và NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, vì vậy khi tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2020 triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2021. BCH Đảng bộ, HĐND. UBND xã đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; Kiện toàn BCD xây dựng NTM của xã giai đoạn 2021-2025, tập trung lãnh đạo, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ nắm được để tập trung lãnh đạo. HĐND xã ban hành Nghị quyết, dự trù ngân sách tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để hoàn thiện các tiêu chí NTM còn lại. MTTQ và các tổ chức thành viên tập trung lãnh đạo, tuyên truyền tới cán bộ, đoàn viên, hội viên cùng với đảng bộ, chính quyền và nhân dân quyết tâm xây dựng xã Hồng Đức đạt xã NTM nâng cao

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động.

-Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy vai trò trách nhiệm trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Mặt trận Tổ Quốc xã: đã làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện tốt Pháp lệnh chế dân chủ ở cơ sở, huy động các nguồn lực để thực hiện Đề án xây dựng NTM nâng cao, đồng thời tham gia giám sát việc xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

Hội nông Dân Tuyên truyền vận động hội viên, tích cực tham gia hiến đất, tiếp tục nâng cấp, cải tạo, tu sửa các tuyến đường giao thông nông thôn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, từng bước hướng tới sản xuất hàng hóa; thực hiện chương trình giảm nghèo, các phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, làm giàu chính trên mảnh đất quê hương mình.

Hội Phụ nữ: Tuyên truyền và thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước phát động, hỗ trợ vay vốn nhằm xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, gương mẫu đi đầu trong phong trào toàn dân chung sức xây dựng NTM, làm nòng cốt trong phát triển kinh tế gia trại, trang trại, cải tạo vườn tạp, xây dựng các công trình vệ sinh với phương châm 3 sạch (*sạch nhà, sạch ngõ, sạch đường làng*); đồng thời tích cực tham gia giữ vững ANCT - TTATXH; tham gia hoạt động trong các câu lạc bộ, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp;

Hội CCB xã: luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào của địa phương, phát huy bản chất truyền thống bộ đội cụ Hồ, thường xuyên giáo dục, vận động con cháu thi đua lao động sản xuất, không mắc các tai, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, ngoài gia hội CCB hội tham gia đảm nhận các tuyến đường giao thông tự quản.

Đoàn thanh niên: với các phong trào ba xung kích, bốn đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp, đóng góp công sức, trí tuệ và thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao

Hội Người cao tuổi: tích cực hưởng ứng cuộc vận động "*Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền*" khuyến khích, động viên con cháu tích cực tham gia xây dựng NTM nâng cao

Công tác tuyên truyền được Ban chỉ đạo chú trọng cả về chiều sâu và bề rộng, bằng việc lồng ghép nội dung trong các hội nghị, tuyên truyền trên thông tin đại chúng, kẻ vẽ pa nô, áp phích, băng zôn, khẩu hiệu...

Kế hoạch triển khai tuyên truyền gắn thực hiện Phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*"; với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* " ;

- Tại các hội nghị, các cuộc họp của thôn, khu dân cư đều tập trung lồng ghép những nội dung có liên quan về xây dựng nông thôn mới, chủ động tuyên truyền các

văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của địa phương tại các hội nghị và trên hệ thống đài truyền thanh xã. Cung cấp tài liệu văn bản đến các thành viên của ban chỉ đạo và các tiểu ban trong toàn xã.

- Tiểu ban tuyên truyền cung cấp tài liệu và chỉ đạo đài truyền thanh xã, thường xuyên tiếp âm chương trình phát thanh của đài phát thanh huyện và trực tiếp tuyên truyền các văn bản pháp luật như luật đất đai, pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã phường thị trấn, bộ tiêu chí về nông thôn mới các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Huyện và của Ban chỉ đạo xã về xây dựng nông thôn mới.

- Nấp đặt, tuyên truyền 51 lượt khẩu hiệu, pa nô trực quan tại các thôn và nơi công cộng, tuyên truyền về xây dựng NTM của xã giai đoạn 2021-2025.

3. Công tác thành lập, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo,

Ngày 28/01/2022 Đảng ủy xã Hồng Đức ban hành Nghị quyết số 45-NQ/ĐU về việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022. Đảng ủy đã quán triệt triển khai đến UBND, MTTQ, các đoàn thể, các chi bộ, các đơn vị liên quan về nội dung cơ bản của Nghị quyết đồng thời UBND xã đã xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Ngày 17/01/2021, Đảng ủy đã ra quyết định số 78- QĐ/ĐU V/v kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới xã Hồng Đức, giai đoạn 2020- 2025 và các tiểu ban thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Ban chỉ đạo, các tiểu ban, xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể cho các thành viên BCD và các tiểu ban để triển khai thực hiện. Ban chỉ ủy các chi bộ căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy kế hoạch của UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện; các đoàn thể xây dựng kế hoạch tuyên truyền đoàn viên hội viên và nhân dân hưởng ứng thực hiện;

Kỳ họp thứ 6 HĐND xã Hồng Đức đã ra Nghị Quyết số 06 ngày 12/7/2022 về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 đặc biệt phấn đấu xã về đích nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Ngày 12/7/2022 Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch số 50/KH-UBND về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới Xã Hồng Đức, giai đoạn 2021- 2025;

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của BCD huyện và của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm duy trì, hoàn thiện chất lượng 19 tiêu chí trong từng giai đoạn.

- Các ban phát triển thôn trên cơ sở kế hoạch của ban Chỉ đạo, ban Quản lý xây dựng kế hoạch cụ thể của Ban và phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tổ chức thực hiện.

- Đến nay 19/19 tiêu chí XD NTM vẫn được duy trì chất lượng ngày được nâng cao theo từng thời điểm,

- Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao cho từng thành viên và các tổ chức đoàn thể có liên quan. Tăng cường công tác phối hợp giữa Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã với cấp trên trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Hàng quý, hàng năm, báo cáo thường xuyên, kịp thời về tiến độ xây dựng NTM, kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Với sự chủ động trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt của Chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, đồng thời thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ, làm tốt công tác tuyên truyền vận động, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng NTM tại địa phương.

4. Kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí theo bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021- 2025

1. Tiêu chí 1 - Quy hoạch: Đạt

2. Tiêu chí 2 – Giao thông: Đạt

3. Tiêu chí 3 – Thủy lợi: Đạt

4. Tiêu chí 4 – Điện: Đạt

5. Tiêu chí 5 – Trường học: Đạt

6. Tiêu chí 6 – Cơ sở vật chất văn hóa: Đạt

7. Tiêu chí 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Đạt

8. Tiêu chí 8 – Thông tin và Truyền thông; Đạt

9. Tiêu chí 9 – Nhà ở dân cư; Đạt

10. Tiêu chí 10 – Thu nhập; Đạt

11. Tiêu chí 11 – Hộ nghèo; Đạt

12. Tiêu chí 12 – Lao động có việc làm; Đạt

13. Tiêu chí 13 – Tổ chức sản xuất; Đạt

14. Tiêu chí 14 – Giáo dục và đào tạo; Đạt

15. Tiêu chí 15 – Y tế; Đạt

16. Tiêu chí 16 – Văn hóa; Đạt

17. Tiêu chí 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm; Đạt

18. Tiêu chí 18 – Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật; Đạt

19. Tiêu chí 19 – Quốc phòng an ninh:Đạt;

5. Kết quả thực hiện các tiêu chí theo bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

*** Kết quả thực hiện 19 tiêu chí nâng cao.**

1. Tiêu chí số 1: về Quy hoạch.

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- UBND xã đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2030. Đã được UBND huyện Ninh Giang phê duyệt thể hiện tại Quyết định số: 1187/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của UBND huyện Ninh Giang về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2030. Các chỉ tiêu đều đảm bảo các tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 đến 2030.

- Song song với việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng xã Hồng Đức đến năm 2030. UBND xã đã xây dựng Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Đức đến năm 2030 đã được UBND huyện Ninh Giang và các cơ quan thẩm định quyết định.

Năm 2016 xã đã lập quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, đến nay có một số hạng mục công trình chưa phù hợp. UBND xã đang rà soát để lập lại quy hoạch chi tiết trung tâm xã cho phù hợp với quy hoạch chung giai đoạn 2021-2030.

Năm 2022 UBND xã đã tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng 3 điểm dân cư tại địa bàn 3 thôn Đồng Lạc; Kim Húc; Mai Động. Đã được UBND huyện Ninh Giang phê duyệt tại các quyết định:

Quyết định số 4511/QĐ-UBND ngày 19/10/2022. Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Kim Húc, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang tỷ lệ 1/500.

Quyết định số 4512/QĐ-UBND ngày 19/10/2022. Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Đồng Lạc, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang tỷ lệ 1/500.

Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2022. Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang tỷ lệ 1/500.

Các điểm dân cư được thiết kế xây dựng phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của địa phương, phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên; đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và quy hoạch chung xây dựng xã được duyệt.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

2. Tiêu chí 2: Giao thông

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

**** Tiêu chí 2.1: Đường xã***

- Đường xã gồm có 9 tuyến tổng chiều dài 6.573km đã được rải nhựa và bê tông hóa đạt chuẩn 100%, hàng năm xã có kế hoạch và được bảo trì đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp và có gờ giảm tốc, biển báo chỉ dẫn theo quy định.

- Đường xã có tổng chiều dài 6.573 km. trong đó có chiều dài đường xã qua khu dân cư có 9 tuyến với chiều dài 5.3 km có diện chiếu sáng 5.3/6.573km đạt tỷ lệ 81%.

- Đường xã có 9 tuyến được trồng hoa hoặc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường 3.6/6.573km đạt 55%.

- Đường xã qua khu dân cư có 9 tuyến với chiều dài 3.4 km có hệ thống cống, rãnh kiên cố có lắp đậy đạt 52%.

- Trên địa bàn xã có 8 điểm giao cắt với đường huyện, đường tỉnh và đã được bố trí 8/8 biển báo hiệu giao thông và Gờ giảm tốc đạt 100% .

**** Tiêu chí 2.2. Tỷ lệ đường thôn và liên thôn***

+ *Được cứng hóa và bảo trì hàng năm:* Đường thôn trên địa bàn xã có 65 tuyến với tổng chiều dài 24.259 km được bê tông hóa bề rộng mặt đường từ 3,5m đến 5.0m và được bảo trì hàng năm đạt tỷ lệ 100%.

+ *Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...)* và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:

- Đường thôn qua khu dân cư có diện chiếu sáng. Đường thôn có 65 tuyến

với chiều dài 24.259 km có điện chiếu sáng 21.8/24.259 km đạt 90%.

- Đường thôn được trồng hoa, cây xanh. Đường thôn có 65 tuyến với chiều dài 12.9km được trồng hoa, cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường là 12.9/24.59km đạt tỷ lệ 53%.

- Đường thôn có rãnh thoát nước kín có lắp đậy. Đường thôn qua khu dân cư có 65 tuyến có hệ thống rãnh thoát nước kín có lắp đậy 12.4/24.259km đạt tỷ lệ 51%

- Trên địa bàn xã 9 điểm giao cắt với đường tỉnh, huyện, xã đã được bố trí 9/9 biển báo hiệu giao thông và gờ giảm tốc đạt 100%.

** Tiêu chí 2.3.Đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:(Đạt)*

Đường ngõ, xóm có 71 tuyến với tổng chiều dài 6.284km bề rộng mặt đường từ 2,5m - 3,0m được bê tông hóa 6.284/6.284km đạt tỷ lệ 100%.

** Tiêu chí 2.4.Đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa có 70% trở lên:(Đạt)*

- Đường trục chính nội đồng của xã có 28 tuyến với tổng chiều dài 11.93km với chiều rộng mặt đường 3,5m đã được bê tông hóa là 8.58/11.93km đạt tỷ lệ 72%. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đi lại thuận lợi.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

3. Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới: 507.2ha Đạt 100%

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động: 717.2 ha Đạt 100%

Tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả bền vững.

Việc chuyển đổi hoạt động HTX theo Luật HTX năm 2012 và phát triển kinh tế HTX. Năm 2022, doanh thu bình quân của HTX đạt 425,8 triệu đồng, tăng 0,28% so với năm 2021; thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 1,6 triệu đồng. HTX có 1.115 thành viên, đã giải quyết việc làm cho hơn 600 lao động ở khu vực nông thôn góp phần vào ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Căn cứ Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phân loại, đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. HTXDV nông nghiệp xã được xếp loại Khá.

HTX DVNN có Giấy chứng nhận đăng ký HTX số: 040L000025. Cấp ngày 24/11/2016.

HTX có điều lệ, quy chế hoạt động.

Có Nghị quyết chuyển đổi hoạt động HTX theo Luật HTX năm 2012.

HTX hoạt động theo đúng Luật HTX 2012

HTX DV nông nghiệp xã đã tổ chức thực hiện được các khâu dịch vụ đáp ứng cho nhu cầu của thành viên HTX và cộng đồng dân cư tại địa phương như: dịch vụ thủy nông, cung ứng giống, tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, làm đất, tu sửa và làm mới kênh mương nội đồng, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp. Các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. HTX DV nông nghiệp liên kết bao tiêu sản phẩm các cây trồng hàng hóa có giá trị kinh tế cao như sản xuất và bao tiêu sản phẩm 44ha lúa thuần và lúa chất lượng cao ; Các mô hình liên kết giữa hộ dân với hợp tác xã và doanh nghiệp từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao với tổng diện tích cây trồng liên kết bao tiêu sản phẩm 44 ha lúa , giá trị thu nhập đạt 52triệu đồng/ha. Nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, cho thu nhập 120 - 150 triệu đồng/ha.

HTX có 1.115 thành viên HTXDVNN sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của HTXDVNN.

Bộ máy HTXDVNN gồm: HĐQT gồm: 03 Người, Ban kiểm soát gồm: 02 người. Thành viên HTX: 1.115 thành viên.

Bộ máy HTXDVNN đều có năng lực đảm bảo nhiệm vụ theo quy định.

Hàng năm, HTXDVNN luôn xây dựng kế hoạch cấp nước, tưới nước và thực hiện có hiệu quả.

Hiện tại HTXDVNN quản lý: 07 Trạm bơm đã chiến, tuyến kênh cấp 2 có 24 tuyến chiều dài 11.801m. Kênh cấp 3 có 220 tuyến, chiều dài 42.971m.

Hàng năm HTXDVNN đều xây dựng Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các công trình thủy lợi do HTX quản lý.

Có lập kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước theo mùa, vụ; ký Hợp đồng với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (Xí nghiệp KTCTTL huyện); thông báo lịch cấp, tưới, tiêu và thoát nước cho người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại địa phương.

Có kế hoạch thu chi tài chính rõ ràng, nhất là với khâu thủy lợi và được thông qua đại hội thường niên. Thực hiện quyết toán, công khai tài chính theo quy định.

HTXDVNN cũng là đơn vị có áp dụng các tiến bộ khoa học vào việc điều tiết nước và điều hành sản xuất. Trong sản xuất lúa HTXDVNN chủ động các biện pháp tưới nông - lộ - phơi; ướn - khô xen kẽ. trong sản xuất lúa chủ động cấp đủ nước để chăm sóc và tiêu úng kịp thời khi có mưa lớn xảy ra.

* Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới nước tiên tiến, tiết kiệm:

- Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của xã: 507.2 ha.

- Tổng diện tích gieo trồng của xã: 507.2ha, trong đó: diện tích lúa: 446ha (lúa xuân: 223.1ha; lúa mùa: 223.1ha); Diện tích rau màu: 22ha (rau vụ xuân: 11 ha, rau vụ hè thu 11ha,); Diện tích cây ăn quả :100ha

- Đối với cây trồng chủ lực của xã là cây lúa:

Hàng vụ, hàng năm HTXDVNN thường xuyên đảm bảo cung cấp đủ nước cho các giai đoạn làm đất, gieo cấy. Sau gieo cấy đảm bảo đủ nước cho lúa sinh trưởng, phát triển. Việc tưới nước cho lúa được áp dụng theo phương pháp Nông – lộ - Phoi; Ướt khô xen kẽ. Cụ thể:

Giai đoạn đồ ải, làm đất gieo cấy đảm bảo đủ nước.

Giai đoạn lúa sau cấy - đẻ nhánh rộ: đảm bảo mực nước nông trong ruộng.

Giai đoạn kết thúc đẻ nhánh - chuẩn bị đứng cái: rút nước lộ ruộng để hạn chế lúa đẻ nhánh vô hiệu, bộ rễ lúa ăn sâu, cây cứng chống đổ cuối vụ tốt, hạn chế sâu bệnh hại.

Giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng - lúa trổ thoát: duy trì mực nước nông.

Từ sau lúa trổ thoát - đổ đúi: tưới ướt không xen kẽ.

Khi lúa đổ đúi - thu hoạch: rút nước hoàn toàn.

- Đối với cây rau màu:

Toàn bộ diện tích rau màu của xã được tưới, tiêu chủ động phù hợp với sinh trưởng phát triển của cây trồng. Biện pháp chủ yếu áp dụng là tưới ướt, khô xen kẽ.

Xã có một HTXDVNN hoạt động có hiệu quả, bền vững theo Luật HTX năm 2012. Các cơ sở thường xuyên hàng năm nạo vét hệ thống tiểu thủy lợi nội đồng và tu sửa đường giao thông nội đồng theo kế hoạch được giao.

Xã không có tổ chức, cá nhân xả nước thải vào công trình thủy lợi do xã quản lý.

Hệ thống tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai của xã đã được thành lập và kiện toàn theo quy định, hàng năm BCH PCTT&TKCN xã thực hiện kiện toàn BCH, các Tiểu ban, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Thực hiện xây dựng Kế hoạch PCTT&TKCN hàng năm theo chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện. Xã có nguồn nhân lực đáp ứng đủ yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b, Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

4. Tiêu chí 4: Điện

a. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống điện của xã Hồng Đức đảm bảo các quy định về tiêu chí điện theo nội dung QĐ số 2332/QĐ-BCT ngày 7/11/2022 của Bộ Công Thương quy định Phương pháp đánh giá thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về kế hoạch thực hiện Chương trình tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2025.

Xã có 100% hộ dân trong xã được cung cấp đủ điện đảm bảo chất lượng để sử dụng thường xuyên, an toàn từ các nguồn; có kiến thức và thực hiện tốt về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

4/4 thôn đảm bảo đã có hệ thống chiếu sáng nơi công cộng, đảm bảo cho việc đi lại sinh hoạt và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

5. Tiêu chí 5: Giáo dục

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

- 100% trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất và có 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 đó là trường trung học cơ sở và trường mầm non

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

6. Tiêu chí 6: Văn hóa.

a. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã được xây dựng từ năm 2007 gồm có nhà văn hóa và sân thể thao, Đài truyền thanh, trung tâm học tập cộng đồng với diện tích tổng thể là: 1.875m²;

- Sân vận động xã: Xã có sân vận động xã được xây dựng năm 1985, diện tích tổng thể là 5.600 m², diện tích sử dụng là 4.800m² (trong đó sân khấu ngoài trời là 100m²). Diện tích quy hoạch mới là 13.300m², đảm bảo cho các hoạt động VHVNTDĐT.

- Trong toàn xã đã có 4/4 thôn có nhà văn hóa với tổng thể diện tích trong toàn xã là 5.136 m² được xây dựng từ năm 2004 và năm 2011 đạt 100%. Nhà văn hóa các thôn được trang bị đầy đủ loa máy, phong rèm, bàn ghế và các trang thiết bị khác đảm bảo tổ chức các hội nghị và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân các thôn.

- Đã có 4/4 thôn có sân thể thao với tổng thể diện tích trong toàn xã là 6.385 m² được xây dựng từ năm 2005 đến năm 2009 đạt 100%. Sân thể thao các thôn được lắp đặt đầy đủ dụng cụ thể thao ngoài trời đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân và tổ chức các giải thi đấu của các thôn.

- DT công trình văn hóa các thôn 21.839m²

- Xã có 01 bể bơi được xây dựng trong khuôn viên Sân vận động từ năm 2015 với diện tích 165 m² đáp ứng yêu cầu tiêu chí NTM nâng cao.

- Trên địa bàn xã có 21 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên tổ chức các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và tổ chức các cuộc liên hoan và hội diễn quần chúng. Hằng năm địa phương đã tổ chức được từ 15 đến 20 hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị và từ 5-7 cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng. Thư viện, phòng đọc sách, báo hoạt động tốt; Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc hoạt động tốt; Thu hút nhân dân hưởng ứng và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa từ 70-80% trở lên/tổng số dân. Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 45% trở lên/tổng số dân.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 30% thời gian hoạt động.

- Đối với hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân: Đạt 3.700 lượt/năm trở lên.

Trên địa bàn xã có chùa Đà Hưng thôn Kim Húc được công nhận di tích lịch sử cấp tỉnh. Các di tích chưa được công nhận đều được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

- 4/4 thôn trên địa bàn xã đạt danh hiệu làng văn hóa và duy trì, phát huy giữ vững danh hiệu.

- Có 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa xuất sắc tiêu biểu 03 năm liền.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Tiêu chí số 7

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã Hồng Đức có quy hoạch chi tiết xây dựng một chợ dân sinh được UBND tỉnh Hải Dương hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng chợ nằm trong quy hoạch chợ nông thôn của tỉnh. Tổng diện tích quy hoạch là 4.000 m², Trong đó diện tích đất xây dựng công trình là: 1.744,07 m²; Diện tích xây dựng đất giao thông và sân đường nội bộ là: 1.880,3 m²; Diện tích đất cây xanh thảm cỏ là: 375 m². UBND xã đã tiến hành xây dựng các hạng mục công trình gồm 5 dãy ki ốt bán hàng và các công trình phụ trợ theo thiết kế quy chuẩn. Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2018 hiện tại nhân dân và các tiểu thương mua đang duy trì hoạt động ổn định đáp ứng được cho việc giao thương hàng hoá của nhân dân trong xã và các xã lân cận.

Chợ có đầy đủ các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, có quy định và phân công con người cụ thể đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy khi xảy ra cháy tại chợ.

Chợ được trang bị 20 thùng nhựa chứa rác có nắp đậy kín; xe thu gom vận chuyển tập kết ra khu vực xử lý, định kỳ phu khử trùng tại chợ đảm bảo vệ sinh môi trường.

Khu vực vệ sinh được bố trí cách biệt với khu kinh doanh thực phẩm; phòng vệ sinh nam và nữ riêng biệt bố trí đủ số phòng theo quy định.

Trên địa bàn xã không có chợ cóc hoạt động, các hoạt động mua bán cơ bản tập chung tại chợ Mè. số còn lại tại các gia đình buôn bán nhỏ lẻ ở tại nhà riêng

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

8. Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 phòng đài truyền thanh có công suất tăng âm là 1.500 w, có 5 km đường dây và hệ thống loa gồm 25 chiếc được truyền đến các thôn. Hệ thống truyền thanh mới được nâng cấp năm 2019 với kinh phí của cấp trên là 500 triệu đồng, hằng năm trung bình xây dựng được từ 300-350 tin bài phát trên đài truyền thanh xã, độ phủ sóng đến 100% các hộ gia đình trong xã. Đài truyền thanh xã được UBND huyện tặng giấy khen: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát thanh – truyền thanh năm 2019, năm 2021, 2022. Hệ thống đài truyền thanh của xã phục vụ chung cho hoạt động của cả xã và các thôn do vậy các thôn không có cụm loa riêng.

Xã có 01 điểm bưu điện văn hóa, điểm bưu chính viễn thông phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và là điểm cung cấp xuất bản phẩm cho người dân có nhu cầu tìm đọc. Toàn xã 4/4 thôn đều có internet. Internet được phủ rộng khắp đến thôn, khu dân cư, hộ gia đình cá nhân.

Hệ thống bưu chính viễn thông, internet được khai thác có hiệu quả phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân địa phương.

Toàn xã có 4.010 người trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 95%.

- Xã có 418 hộ gia đình trên địa bàn 4 thôn thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet đạt 100%.

- Đến thời điểm ngày 15/12/2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã đã giải quyết được 3.733 hồ sơ đạt 100%, trong đó số hồ sơ chưa số hóa là 956 hồ sơ, số hồ sơ đã số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ là 2.777 hồ sơ đạt 74,39%. Cán bộ, công chức xã sử dụng gmail công vụ để trao đổi thông tin trong công việc. Hiện nay UBND xã đang sử dụng 13 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. 100% máy tính của cán bộ, công chức xã được cài đặt phần mềm xử lý mã độc của Cục an toàn thông tin mạng.

- 70% trở lên người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

Xã có 01 sản phẩm OCOP là giò chả Trung Oanh được công nhận sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

Xã chưa đủ trang thiết bị điện tử để tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả công tác xây dựng nông thôn mới.

100% các điểm công cộng của xã như khu vực UBND, Nhà văn hóa trung tâm xã, bưu điện văn hóa có mạng wifi miễn phí (địa chỉ wifi miễn phí khu vực UBND xã: VNPT_UBND xa HD.....

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

9. Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư: Tiêu chí số 9

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã Hồng Đức có tổng số nhân khẩu là 7.413 nhân khẩu, có tổng số hộ là: 2.045 hộ sinh sống tại địa bàn 4 thôn: trong đó thôn Tế cầu có 421 hộ, thôn Đồng Lạc có 802 hộ; thôn Kim Húc có 614 hộ; thôn Mai Động có 568 hộ. Qua công tác điều tra tại địa bàn các thôn tại thời điểm tháng 12 năm 2023 tại địa bàn các thôn cụ thể như sau:

TT	Đơn vị (thôn)	Số hộ gia đình	Số nhà ở dân cư	Số nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng	Số nhà ở không đạt chuẩn của Bộ xây dựng	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn (%)
1	Thôn Tế cầu	421	385	368	17	95,6
2	Thôn Đồng Lạc	802	702	678	24	96,6
3	Thôn Kim Húc	614	560	540	20	96,4
4	Thôn Mai Động	568	495	474	21	95,8
Tổng (toàn xã)		2.405	2.142	2.060	82	96,2

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

10. Tiêu chí 10 - Thu nhập

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Ban chỉ đạo, Ban quản lý XDNTM xã đã đề ra nhiều giải pháp để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Kinh tế các hộ gia đình trên địa bàn xã đã được cải thiện đáng kể. Một số chương trình, đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng được triển khai, các hình thức kinh doanh trên địa bàn xã được đa dạng hóa, nguồn lao động của địa phương dần cải thiện về chất lượng và số lượng. Nhiều lao động được đào tạo chuyên môn đã tham gia lao động sản xuất tại các công ty, xí nghiệp, nhiều lao

động có tay nghề cao đi lao động xuất khẩu tại nước ngoài. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển, từ đó nâng cao thu nhập của người dân trong xã, thu nhập bình quân đầu người của xã.

- Năm 2021 thu nhập bình quân đầu người đạt 65.000.000 đ/người/năm.
- Năm 2022 thu nhập bình quân đầu người đạt: 66.200.000 đồng/người/năm.
- Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người đạt: 70.100.000 đồng/người/năm

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

11. Tiêu chí 11 - Hộ nghèo

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Năm 2021 hộ nghèo của xã có 35 hộ/2390 hộ toàn xã và 91 nhân khẩu, trong đó 18 hộ = 0,75% hộ có 19 nhân khẩu không có khả năng lao động, còn lại 16 hộ, 72 nhân khẩu đạt 0,67% số hộ toàn xã. So sánh với tiêu chí $\leq 1\%$. **Đạt.**

Năm 2022 hộ nghèo của xã là 23 hộ/2405 hộ chiếm 0,95% hộ toàn xã. Trong đó hộ không có khả năng lao động là 11 hộ chiếm 0,46% còn lại 12 hộ chiếm 0,49% $\leq 1\%$.

Năm 2023 còn 0,95% hộ toàn xã.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: không đạt.

12. Tiêu chí 12 - Lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 85%: (Hiện nay tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã là 3890/4.323 đạt 89,9%).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ đạt 36,2%: (Hiện nay trên địa bàn xã là 1565/4323)

- Tỷ lệ lao động trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: Đạt

Cụ thể: Ngành kinh tế chủ lực của xã là dịch vụ việc làm đóng góp 44% tổng doanh thu của xã. Trong đó người lao động làm trong ngành là 1834/4323 chiếm 42,4% < 44% thu nhập của ngành.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

13. Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hoạt động các khâu dịch vụ của HTX

*Tình hình sản xuất

- Tổng diện tích gieo trồng cả năm là 449.96ha.
- Diện tích cây lúa là 446,2ha
- Cây rau màu vụ là 1ha.
- Năng suất bình quân 65 tạ/ha.
- Tổng sản lượng lúa đạt 2.903 tấn. Giá trị đạt 18.869.500.000 đồng.
- Cây rau màu đạt 4.500.000 đ/sào. Giá trị 8.112.600.000 đồng.
- Tổng giá trị ngành trồng trọt đạt 26.982100.000 đồng

Hàng năm luôn có báo cáo tổng kết về kết quả hoạt động kinh doanh, công khai quỹ vốn, công khai các khoản lợi nhuận lãi thành viên của HTX thông qua hội nghị đại hội thường liên.

-Bộ máy bao gồm: HĐQT là 03 người trong đó

+CTHĐQT kiêm giám đốc 01 người

+Phó giám đốc kiêm thủ quỹ, thủ kho vật tư 01 người

+Thành viên HĐQT 01 người

-Ban kiểm soát

+Trưởng ban kiểm soát 01 người

+Kiểm soát viên 01 người

+Kế toán 01 người

-Về trình độ chuyên môn 02 đc có trình độ đại học, trình độ cao đẳng 01 còn lại là sơ cấp.

-Về lao động dịch vụ hiện nay HTX chia làm 4 tổ dịch vụ nằm tại 4 địa bàn thôn gồm có 13 lao động vận hành 8 cụm máy đã chiến phục vụ khâu thủy nông.

Năm 2022 HTX được Liên minh HTX tỉnh Hải Dương tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong sản xuất nông nghiệp, được phòng Nông Nghiệp & PTNT huyện đánh giá xếp loại khá trở lên trong việc ký các các hợp đồng với các đơn vị như tưới tiêu nước, cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật .

*Loại hình kinh doanh của HTX bao gồm 3 khâu dịch vụ chính

+ Khâu dịch vụ khoa học kỹ thuật theo dõi lằm bắt tình hình mức độ phát triển cây rau màu, sâu bệnh hại nhằm đưa ra khuyến cáo để nhân dân có biện pháp chăm bón phòng trừ kịp thời trên hệ thống loa truyền thanh của xã đồng thời cũng khuyến cáo qua các hội nghị lớp tập huấn chuyển giao công nghệ mở tại hội trường trung tâm xã có từ 50 đến 100 thành viên tham gia.

+ Khâu dịch vụ thủy nông hàng năm HTX luôn có kế hoạch chủ trương chỉ đạo điều hành lực lượng lao động thủy nông có trách nhiệm duy tu các hệ thống mương máng nội đồng phục vụ bà con đi lại và đảm bảo việc điều tiết tiêu, dẫn nước phục vụ sản xuất.

Hàng vụ HTX luôn điều hành tốt lực lượng phục vụ kịp thời nước dưỡng cho các trà lúa, hoa màu, khu chăn nuôi thủy sản được nhân dân đánh giá cao về chất lượng phục vụ.

+Khâu dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp

-Căn cứ vào kế hoạch sản xuất mùa vụ của UBND xã HTX chủ động liên kết làm hợp đồng với công ty cung ứng các giống lúa cho bà con sản xuất như công ty giống Thái Bình Seed, công ty cổ phần giống cây trồng tập đoàn Việt Nam có chất lượng đưa vào canh tác gồm một số giống lúa như VNR 20, TBR225, Thiên Ưu 8 cho năng suất cao từ 62- 65 tạ/ha bên cạnh đó bà con được hưởng ưu đãi về việc hỗ trợ giá giống từ nhà nước hàng năm lên tới trên 100 triệu đồng.

* Có liên kết sản xuất

- Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững được xã thực hiện đã góp phần nâng cao giá trị kinh tế. Hàng vụ, hàng năm xây dựng mô hình liên kết: vùng trồng lúa hàng hóa đồng khu giữa đồng 4 thôn, Xứ đồng Con Tôm, đồng Quan, Chùa gồm, đồng tậ, đồng Bực, Cửa chùa, vườn Dáng, Đường hán vùng sản xuất gieo trồng cây hàng hóa tập trung tại các xứ đồng: Góc trại; tổ chức ký kết hợp đồng với Công ty Thái Bình Seed, công ty cổ phần giống cây trồng tập đoàn Việt Nam với diện tích quy vùng từ 5 đến 30 ha trở lên, số lượng cung ứng các giống lúa hợp đồng với công ty cho thành viên sản xuất từ trên trực tấp trở lên trên mỗi năm đảm bảo vượt trên 30% sản xuất. Bao tiêu sản phẩm ớt xuất khẩu đem lại hiệu quả kinh tế cao gấp 2 đến 3 lần so với sản xuất đại trà.

- Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; xã Hồng Đức tiếp tục duy trì sản xuất có hiệu quả tăng sản lượng nuôi trồng 100 ha đất nuôi trồng thủy sản và 50ha trồng cây ăn quả mang lại giá trị kinh tế gấp nhiều lần so với trồng lúa.

* Sản phẩm sản xuất

-Xã có 2 cơ sở sản xuất thực phẩm và đồ uống của gia đình ông Nguyễn Tiến Trung, thôn Đồng Lạc sản xuất giò chả, Gia đình ông Trần Đình Đợi Sản xuất Rượu hiệu Vân Phong đã được các cơ quan chuyên môn thẩm định đạt sản phẩm OCOP mức độ từ 3 sao trở lên.

-Xã có sản phẩm chủ lực bao gồm có 5ha trồng ớt, 100ha nuôi trồng thủy sản tập trung.

-Cây con giống vật tư đầu vào phục vụ sản xuất theo mô hình bán công nghiệp thành phẩm sau khi được bán ra thị trường thì luôn được đảm bảo yêu cầu về an toàn thực phẩm.

-Có thị trường phân phối đảm bảo đầu ra ổn định cũng như giá cả thị trường.

* Mô hình ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật

-Với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật hiện nay nhiều hộ dân trong xã đã áp dụng vào sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế, hạn chế rủi ro và cho năng suất về sản lượng như mô hình nuôi chông thủy sản từ hình thức nuôi dân dã đã chuyển thành nuôi bán công nghiệp, đầu tư nhiều máy móc như máy đảo nước tạo OXI, hệ thống cho ăn tự động, hệ thống Camera điều khiển từ xa.

-Về trồng trọt được bà con tìm hiểu và ký kết với các công ty, cửa hàng dịch vụ đảm bảo về chất lượng vật tư đầu vào, khâu làm đất canh tác đã được bằng máy cày lớn, máy cấy thủ công.

-Nhìn chung về chăn nuôi và trồng trọt bà con nhân dân đã vận dụng các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm hạn chế gây hại môi trường.

Nhân dân trong xã một số năm gần đây cũng đã áp dụng nhiều công nghệ tiến vào sản xuất có hiệu quả đồng thời quá trình sản xuất luôn được quan tâm xử dụng chất lượng sản phẩm bán ra thị trường đảm bảo về an toàn thực phẩm

* Ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, vùng nguyên liệu tập chung

-Xã có một mô hình trồng ớt được đăng ký cấp mã vùng trồng trên trang thông tin điện tử sau khi được hướng dẫn thực hiện cơ sở vùng trồng đã chủ động đảm bảo nguồn gốc cây con giống vật tư đầu vào, có nhật ký ghi chép từ quá trình trồng, chăm bón cho đến khi thu hoạch.

*Mô hình kinh tế hiệu quả

Xã có một mô hình trồng ớt 5ha, mô hình chuyển đổi từ những vùng trũng khó canh tác sang đào ao thả cá với trên 100 hộ với diện tích 100ha hàng năm cho năng suất ổn định, có thu nhập tăng so với cấy lúa, bên cạnh cũng tạo ra cơ hội công ăn việc làm cho nhiều lao động có thu nhập.

Đối với các hộ nuôi trồng trên địa bàn xã luôn tuân thủ trú trọng khâu an toàn thực phẩm cũng như đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo về quy định trong nuôi trồng.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

14. Tiêu chí 14 - Y tế.

a. Yêu cầu của tiêu chí:

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) là
 $6354 / 6679 = 95,13\%$

Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) là $6025/6679 = 90,2\%$

Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) là $2685/6679 = 40,2\%$

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

15. Hành chính công: Tiêu chí số 15

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng. 100% văn bản văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo đơn vị.

+ 95% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã. 100% các đồng chí lãnh đạo UBND xã và công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc.

+ 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

+ 100% cán bộ, công chức xã được trang bị đầy đủ máy in và máy tính để phục vụ cho công việc. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã được trang bị thêm 03 máy scan văn bản. Ngoài ra địa phương còn trang bị đầy đủ hạ tầng kỹ thuật như mạng internet và thiết bị thông tin phục vụ việc họp hội nghị trực tuyến.

UBND xã đã ban hành Quyết định về việc kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử và ban hành Quy chế hoạt động Trang thông tin xã Hồng Đức. Trang thông tin điện tử xã thường xuyên cung cấp thông tin, phản ánh tình hình hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của địa phương và cập nhật văn bản ban hành của UBND xã. Tính đến thời điểm ngày năm 2022, đã đăng 194 tin bài, đăng 150 văn bản chỉ đạo điều hành của UBND xã trên trang thông tin điện tử xã. Thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã; tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

- Có trên 63% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

Đã ban hành công bố: 102 danh mục TTHC Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; đồng thời thực hiện việc tuyên

truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia các dịch vụ công trực tuyến do Sở cung cấp bằng nhiều hình thức cụ thể, như trên Cổng TTĐT của xã.

Công khai minh bạch quy trình giải quyết TTHC điện tử để tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát các hoạt động cải cách TTHC, quá trình giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

+ Công khai 100% thủ tục hành chính và thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

Việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện nghiêm túc. Toàn bộ thủ tục hành chính cũng được công khai và được cập nhật thường xuyên trên công thông tin điện tử của xã.

Tại thời điểm báo cáo UBND xã đã niêm yết công khai: 167 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Đã ban hành công bố: 102 danh mục TTHC Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; đồng thời thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia các dịch vụ công trực tuyến do Sở cung cấp bằng nhiều hình thức cụ thể, như trên Cổng TTĐT của xã.

+ Kịp thời đưa 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận. Công khai minh bạch quy trình giải quyết TTHC điện tử để tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát các hoạt động cải cách TTHC, quá trình giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức

Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

+ Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận giải quyết (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 31/12/2022): 3.724 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết: 3.724 Hồ sơ;

+ Số hồ sơ đã giải quyết trả trước và đúng đúng hạn: 3.719 hồ sơ, đạt 99,86%;

Triển khai thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

Tính đến ngày 31/12/2022, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã đã thực hiện số hóa hồ sơ TTHC đạt tỷ lệ 59,1%.

+ UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính do cơ quan, nhà nước có thẩm quyền ban hành. Công khai số điện thoại và địa chỉ tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị

của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tại cổng thông tin điện tử của xã. Trong năm 2022, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về cơ chế, chính sách do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

+ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu đến năm 2025, cụ thể:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 57,41%.

- Giai đoạn 2022-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng... đạt tối thiểu 85%.

- 95% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

16. Tiếp cận pháp luật: Tiêu chí số 16

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện góp phần đưa công tác Phổ biến GDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngày càng hiệu quả. UBND xã ban hành Kế hoạch số:07/KH-UBND, ngày 24/01/2022 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTg, ngày 22/7/2021

của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Công chức Tư pháp đã tham mưu Chủ tịch UBND xã cách thức tổ chức đánh giá, chấm điểm và hoàn thiện hồ sơ thủ tục báo cáo trình Chủ tịch UBND huyện Ninh Giang qua Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện thẩm định hồ sơ chấm điểm tiếp cận pháp luật. Ngày 17/01/2023 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 163/QĐ-UBND về việc công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, trong đó xã Hồng Đức, đạt 90,5 điểm.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật phát huy hiệu quả 01 mô hình “CLB Hội phụ nữ với pháp luật” tới hội viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn xã. BCH Hội liên hiệp phụ nữ xã đã căn cứ Quyết định của UBND xã xây dựng quy chế hoạt động các câu lạc bộ, cụ thể:

+ Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 16/02/2022 Thành lập câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật chi hội Phụ nữ thôn Kim Húc.

+ Quyết định số 02/QĐ-HPN, ngày 25/02/2022 kiện toàn Ban chủ nhiệm CLB “ Hội phụ nữ với pháp luật” chi hội phụ nữ thôn Kim Húc.

Ngày 04/11/2022 Tổ hòa giải thôn Kim Húc nhận được giấy khen theo Quyết định số 183/QĐ-STP của Giám đốc sở Tư pháp tỉnh Hải Dương đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm triển khai thực hiện Luật phổ biến giáo dục pháp luật và 10 năm hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành từ 90% trở lên.

Với mục đích nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Tổ trưởng các tổ hòa giải được tập huấn công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022 do huyện tổ chức.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo, cán bộ Tư pháp phối hợp Ủy ban MTTQ xã tổ chức rà soát, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên đến nay toàn xã có 4 tổ hòa giải với 28 hòa giải viên;

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp Pháp lý, tiếp cận và được trợ giúp Pháp lý khi có yêu cầu từ 90% trở lên.

Tiếp tục thực hiện Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác phối hợp đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật miễn phí cho người dân, đặc biệt là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, trẻ em, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương thực hiện trợ giúp pháp lý tại xã; nâng cao chất lượng công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể trong hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật tại địa phương.

Năm 2023 tại xã không có công dân yêu cầu trợ giúp pháp lý pháp luật trực tiếp.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

17. Tiêu chí 17: Môi Trường

a. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã không có Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm, tập trung), trên địa bàn xã có 6 hộ gia đình làm nghề thịt lợn và có 85 hộ gia đình có mô hình chăn nuôi thủy sản đảm bảo hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

- Xã triển khai xây dựng kế hoạch số 16 /KH-UBND về việc triển khai đề án “xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã Hồng Đức giai đoạn 2021-2025 và đã được UBND xã phê duyệt 4/4 thôn có hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý CTR không nguy hại.

Toàn xã có 04 tổ thu gom rác thải tại các thôn, khu dân cư; hoạt động có hiệu quả, được nhân dân đồng tình đóng góp quỹ VSMT; xã có 04 bãi chôn lấp rác thải tập trung được thiết kế theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt tỷ lệ 100%.

- Xã có 04 thôn, có hệ thống nước thải trong thôn xóm và các hộ chăn nuôi được xử lý qua bể phốt; các ngõ xóm thường xuyên tự dọn vệ sinh khơi thông cống rãnh, có 2.045/2.405 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, bằng biện pháp như bể phốt đạt tỷ lệ 100%.

- Hiện xã có 1.497/2.405 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn = 62% hộ phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Trên địa bàn xã có 4 thôn có diện tích đất sản xuất nông nghiệp; có 6 cửa hàng sửa chữa xe máy; 01 cơ sở khám chữa bệnh, các thôn có 50 bể chứa bao bì thuốc BVTV được bố trí tại các cánh đồng của các thôn và một số hộ dân có chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu cây lúa.

Tỷ lệ KLCT = (277ha x 2 vụ) = 2.718 tấn /2.718 tấn đạt 100% biện pháp trực tiếp là cày vùi và phay.

- Có 44 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm trên địa bàn xã thực hiện thu gom xử lý tái chế và tái sử dụng số lượng chất thải xử lý đảm bảo theo quy định đạt 100%.

- Trên địa bàn xã có 42 hộ chăn nuôi và một trang trại tách biệt với nơi ở của người dân và thường xuyên định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, có biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và chất thải chăn nuôi khác theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường là 43/43 đạt 100%

- Nghĩa trang nhân dân của các thôn đều đã được quy hoạch, quản lý, sử dụng theo quy định và quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân của các thôn. Trên địa bàn xã

có 04 khu nghĩa trang vừa cát táng và cải táng và 1 nghĩa trang Liệt Sĩ nhìn chung công tác quản lý nghĩa trang, nghĩa địa được đảm bảo đều có người trông coi và hướng dẫn việc hung táng và cải táng khi có người qua đời, thực theo Quyết định số 19/2018/QĐ – UBND ngày 15 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương. Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đến tháng 12/2022 xã có 42/62 số ca tử vong thực hiện hình thức hỏa táng đạt tỷ lệ 64,5 %.

- Căn cứ vào quy hoạch nông thôn mới các thôn các điểm công cộng, hai bên lề đường giao thông trong thôn, khu vực công sở các đơn vị sự nghiệp đều có diện tiết đất trồng cây xanh đảm bảo xanh – sạch – đẹp, tạo môi trường không khí thoáng trong lành.

Ngoài diện tích cây xanh của các khu vực công cộng diện tích đất vườn thừa của các hộ nông dân trồng cây hàng năm theo như thống kê đất đai năm 2022 tổng toàn xã là 50.36 ha đều được cải tạo, chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, trồng rau màu, cây ăn quả, cây bóng mát tạo không khí xanh, sạch, thoáng mát.

- Chất thải nhựa trên địa bàn xã hiện đã được thu gom, phân loại để tái sử dụng, tái chế và xử lý theo quy định, còn chất thải nhựa không thể tái chế được chuyển giao cho cơ sở xử lý theo quy định là: $26.868\text{kg} / 28.706\text{ kg} \times 100\% = 93,6\%$

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

18. Chất lượng môi trường sống: Tiêu chí số 18

a. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 2.405 hộ/2.405 hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%

- Toàn xã có trên 16 km đường ống truyền dẫn nước với kinh phí đầu tư trên 12 tỷ đồng. Có 1.906 đồng hồ phục vụ cho 2.405 hộ, thường xuyên thay thế đồng hồ hết niên hạn sử dụng, nâng, chuyển đồng hồ cho các hộ tiêu thụ. Hàng năm thực hiện bảo trì, sửa chữa các điểm dò rỉ, lắp van thông minh để điều tiết áp lực, kiểm soát lưu lượng, áp lực vận hành điều tiết cấp nước đảm bảo bình quân ≥ 80 lít đầu người/ngày đêm.

- Có 100% số hộ sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp tại công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương cung cấp. Nhà máy được xây dựng và quản lý vận hành theo tiêu chuẩn pháp luật quy định.

- Xã có 30/30 hộ gia đình kinh doanh thực phẩm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%

Đảng ủy - HĐND - UBND xã cùng các cơ quan chức năng, các tổ giám sát tập trung quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật NN và phụ gia trong chế biến thực phẩm. Kiên quyết xử lý các vi phạm, tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức trong các buổi sinh hoạt cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Trên địa bàn xã có 20 hộ gia đình buôn bán nhỏ lẻ và làm nghề thịt lợn hàng năm phải thực hiện ký cam kết 20/20 gia đình đạt tỷ lệ 100%.

Trên địa bàn xã trong nhiều năm không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm do ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm và các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người.

- Đối với cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã không có cơ sở nào.

- Đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm: có 100% chủ cơ sở ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông lâm và thủy sản.

Các cá nhân, cơ sở kinh doanh tuân thủ đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nguồn nước sạch để chế biến thức ăn. Chủ cơ sở và người trực tiếp cung cấp dịch vụ ăn uống có đủ kiến thức về an toàn thực phẩm. Cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm với cơ quan chức năng có thẩm quyền của địa phương theo đúng quy định.

Trên địa bàn xã có 20 hộ gia đình buôn bán nhỏ lẻ và làm nghề thịt lợn hàng năm phải thực hiện ký cam kết 20/20 gia đình đạt tỷ lệ 100%.

- Xã hiện có 2.045 hộ/2.045 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo theo quy định. Được xây dựng khép kín; nước thải được xử lý xả thải đúng nơi quy định đảm bảo hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 100%.

Trên địa bàn xã Hồng Đức hiện nay có 4 thôn, có 4 tổ vệ sinh môi trường, hàng tuần các tổ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải thực hiện thường xuyên theo kế hoạch. Mỗi tổ có từ 3-5 người làm công việc thu gom rác từ ngõ, xóm và vận chuyển đến bãi chứa rác của thôn để tiêu hủy. Lượng rác thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom 100% xử lý theo quy định.

b. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

19. Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh.

a. Kết quả thực hiện tiêu chí.

Đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã có đủ trình độ năng lực làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy, Ban chỉ huy quân sự xã rà soát, lựa chọn cử thành phần đi học tạo nguồn cho cơ sở, bảo đảm đúng quy trình tuyển chọn. Đồng thời chỉ đạo Ban CHQS xã phối hợp chặt chẽ với công chức Nội vụ thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã tuyển chọn nguồn, khảo sát về số lượng, chất lượng, nhu cầu nguồn nhân lực để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, bố trí sử dụng cán bộ đã qua đào tạo đảm bảo cơ cấu cân đối, đồng bộ, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt, vừa có nguồn kế tiếp lâu dài; trong đó chú trọng nguồn tại chỗ, đào tạo theo địa chỉ, tập trung vào các đối tượng cán bộ Ban CHQS cấp xã, xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục đào tạo, tổ chức điều hành huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian theo quy định, lấy người học làm trung tâm, lấy huấn luyện thực hành là chính, nội dung đào tạo tập trung đi sâu vào các nội dung: Phương pháp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã; phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn; phương pháp huấn luyện đội ngũ chiến thuật, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, huấn luyện điều lệnh, thể lực... Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân sự đáp ứng tốt với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, góp phần tích cực vào công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, Ban chỉ huy quân sự xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Trong đó, tập trung tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò tham mưu của ban chỉ huy quân sự xã đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quân sự xã. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, đảm bảo là lực lượng chính trị tin cậy của cấp ủy, chính quyền và nhân dân; thực hiện củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban CHQS xã theo đúng luật. Tổ chức biên chế đủ số lượng, chất lượng; ưu tiên những đồng chí đã qua đào tạo ngành quân sự. Tích cực, chủ động nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua tập huấn, giao ban tháng, tăng cường công tác hội thi, hội thao, thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã.

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng quân sự cụ thể như sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương

a) Hằng năm và đột xuất đảng ủy, HĐND, UBND xã căn cứ Nghị quyết chỉ thị của cấp trên để ban hành các văn bản lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ QPQSDP theo quy định.

b) Ban CHQS xã xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tham mưu xây dựng, rà soát điều chỉnh bổ sung kịp thời các văn kiện, quy chế, kế hoạch về công tác QP - QSĐP. Tổ chức thực hiện tốt các quy chế, kế hoạch hoạt động phối hợp của dân quân với các lực lượng liên quan theo quy định tại nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của chính phủ quy định hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ; thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của bộ quốc phòng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Ban chỉ huy quân sự xã : Quân số 4 đồng chí

- Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, sĩ quan dự bị

- Phó chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Chính trị viên do bí thư Đảng ủy đảm nhiệm.

- Chính trị viên phó Do bí thư đoàn thanh niên cộng sản HCM đảm nhiệm

c. Trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng, phó Chỉ huy trưởng được đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; trong đó 75% trở lên đạt trình độ CĐ, ĐH Hằng năm phải được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn theo quy định.

- Nơi làm việc: Ban Chỉ huy quân sự có nơi làm việc và trang thiết bị theo quy định của pháp luật; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban Chỉ huy quân sự được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. (Chưa có nơi làm việc vẫn tập trung tại UBND xã).

3. Thực hiện công tác giáo dục QP&AN

Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về QP&AN cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4; giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo quy định của pháp luật.

- Chất lượng chính trị: Tỷ lệ đảng viên trong dân quân nông cốt đạt từ 16% trở lên; hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên mới trong dân quân theo quy định.

- Thôn đội trưởng được biên chế cho 4 thôn đảm bảo các yêu cầu nhiệm vụ, 1 đồng chí trung đội trưởng, 3 đồng chí tiểu đội trưởng dân quân cơ động, trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên.

4. Xây dựng, huấn luyện hoạt động của dân quân.

a) tổ chức biên chế dân quân có chất lượng tổng hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ QP, QS của địa phương; đăng ký, quản lý và sử dụng vũ khí, bảo quản, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật:

b) Giáo dục chính trị pháp luật tập huấn huấn luyện quân sự đủ nội dung, thời gian, tương trình theo quy định.

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”: đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị:

+ Quân số biên chế 85 đồng chí tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020; Hướng dẫn số 4242/HD-TM ngày 13/8/2020 của Bộ tham mưu quân khu 3; hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

+ Hàng năm, Ban chỉ huy Quân sự tham mưu cho UBND xã tổ chức kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân nông cốt đã hoàn thành nhiệm vụ.

+ Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn về trang bị, quản lý sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ.

- Huấn luyện: Hàng năm các đối tượng dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo nội dung, thời gian, chương trình quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng bảo đảm huấn luyện, hội thi hội thao sát thực tiễn theo yêu cầu của Bộ quốc phòng.

- Hoạt động: Thực hiện theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ ban hành quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở;

5. Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh

a) Đăng ký, quản lý công dân nam trong độ tuổi thực hiện NVQS SSNN; hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chất lượng, đúng pháp luật, hoàn thành các chỉ tiêu giao quân.

b) thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự theo hướng dẫn hằng năm của bộ quốc phòng.

- Tuyên truyền vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm theo chỉ tiêu Chủ tịch UBND cấp huyện giao, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ,

- 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

- Hằng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức dân quân xã tham gia làm nòng cốt trong đội xung kích phòng chống thiên tai ở cấp xã (quân số 30 đồng chí) 90 đồng chí sẵn sàng cơ động khi có tình huống xảy ra. Xây dựng kế hoạch tìm kiếm cứu nạn lập danh sách lực lượng dân quân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng không nhân dân khác được giao.

- Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

7. Công tác tuyên truyền, thi đua khen thưởng quán triệt và tổ chức phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân, công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội; tổ chức cho dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, nâng cao nhận thức trách nhiệm về nhiệm vụ quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Hàng năm Công an xã đã tham mưu cho Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh trật tự. Tham mưu cho UBND xã ban hành Chỉ thị về công tác đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng các Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự. Hàng năm, Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo lực lượng Công an xã chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể huy động sức mạnh toàn dân để thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự cũng như xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong nhiều năm qua trên địa bàn xã Hồng Đức không để các thế lực thù địch và đối tượng xấu thực hiện những hoạt động sai trái gồm:

+ Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

+ Hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng;

+ Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;

+ Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự;

+ Hoạt động ly khai, đòi tự trị;

+ Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp, kéo dài trong nội bộ nhân dân;

+ Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Từ năm 2017 đến nay trên địa bàn xã không để xảy ra người cư trú, sinh sống trên địa bàn xã phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; không để xảy ra cháy nổ; trên địa bàn xã có nhiều mô hình phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội hoạt động hiệu quả như mô hình Công an – Phụ nữ cảm hóa giáo dục trẻ em hư, dòng họ hiếu học đảm bảo ANTT. Hiện tại Công an xã đang phối hợp xây dựng mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC” tại thôn Mai Động. Các mô hình trên đã nâng cao nhận thức của người dân trong công tác đảm bảo ANTT và phòng ngừa phát hiện đấu tranh với các hành vi, vi phạm pháp luật. Qua việc xây dựng

các mô hình đảm bảo ninh trật tự đã huy động được quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã ngày càng chuyên biến tích cực. Có 02 thôn đã được công nhận đạt danh hiệu an toàn về ANTT 05 năm giai đoạn 2016-2021 là thôn Đồng Lạc và thôn Kim Húc.

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn xã được kiểm soát và có chiều hướng giảm năm 2022 không phát sinh vụ việc về tội phạm. Trên địa bàn xã không có điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; lực lượng Công an xã chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội cũng như khu dân cư thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ các loại đối tượng đang cư trú trên địa bàn (như đối tượng tái hòa nhập cộng đồng, đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật, đối tượng sử dụng ma túy, trẻ em hư); trên địa bàn xã không có tình trạng tái phạm tội và vi phạm trong số người chấp hành xong án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và các loại đối tượng khác trong diện quản lý tại địa bàn dân cư.

Với những kết quả đã đạt được trong việc tham mưu cho Đảng ủy, ủy ban nhân xã cũng như trực tiếp thực hiện nhiệm vụ Công an xã trong năm 2018 đã đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng, năm 2020 và 2021 đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến. Cán bộ chiến sĩ trong Công an xã thực nghiêm điều lệnh CAND, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có cán bộ chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật

B. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Không Đạt

Như vậy qua rà soát có 18/19 tiêu chí đạt 100% nội dung; Còn 01 Tiêu chí chưa đạt về những tiêu chí cụ thể gồm:

1. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh: Không đạt mục 19.2, điểm đ) còn để xảy ra công dân cư trú trên địa bàn phạm tội

6. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: (phụ lục 4).

- Vốn ngân sách nhà nước: (TW, tỉnh, huyện, xã): 33.667 triệu đồng
- Vốn huy động từ nhân dân đóng góp làm đường: 17 tỷ đồng

7. Tổng hợp tình hình nợ xây dựng cơ bản của xã đến 20/9/2024:

- Tổng số nợ xây dựng cơ bản của xã là: 19.625 triệu đồng, trong đó:
 - + Nợ các công trình đã quyết toán: 7.850 triệu đồng.
 - + Nợ các công trình chưa quyết toán: 11.775 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được Đảng ủy, UBND xã bám sát vào sự chỉ đạo của cấp trên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện thường xuyên, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025. Bộ máy tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chương trình được kiện toàn theo quy định.

- Công tác giám sát, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình được thực hiện thường xuyên, liên tục. Công tác tuyên truyền được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Xã đã hoàn thành đạt chuẩn 19 tiêu chí nông thôn mới, trong đó đạt chuẩn nhiều tiêu chí đòi hỏi nguồn lực rất lớn. Đối với NTM nâng cao, đến 20/9/2024, xã đã đạt 18/19 tiêu chí.

- Chương trình đã nhận được sự vào cuộc tích cực của các ngành, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các chi bộ Đảng và sự hưởng ứng của cán bộ, Đảng viên và tầng lớp nhân dân.

- Việc huy động các nguồn lực cho thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo, đã tranh thủ huy động các nguồn lực để đầu tư thực hiện, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí.

- Nhận thức của nhân dân về xây dựng nông thôn mới có chuyển biến rõ rệt, nhân dân xác định là chủ thể xây dựng nông thôn mới; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đường Làng ngõ xóm được phong quang sạch đẹp, nhà cửa được xây dựng hiện đại xứng tầm với bộ mặt nông thôn mới;

- Văn hoá xã hội được phát huy nhất là phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, nét đẹp văn hoá Việt nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc, tình làng nghĩa xóm được gắn kết, có tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau;

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ Tổ quốc được duy trì và phát huy tốt;

- Cơ sở vật chất phục vụ đời sống dân sinh được hoàn thiện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế;

- Hàng năm kinh tế của các hộ dân cũng như phát triển, kinh tế chung toàn xã có sự tăng trưởng nhanh và bền vững nhân dân phần khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền chung sức cùng Đảng bộ, chính quyền xây dựng nông thôn mới.

- Tháng 2 năm 2018 UBND tỉnh Hải Dương đã có Quyết định công nhận xã Hồng Đức đạt chuẩn NTM, theo Quyết định số: 657/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018.

- Năm 2019, xã tiếp tục hoàn thiện, các tiêu chí để phấn đấu đạt tiêu chí NTM nâng cao vào năm 2021- 2025.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Xây dựng xã NTM nâng cao trên địa bàn xã còn gặp khó khăn hạn chế như:

- Cần có nguồn vốn môi hỗ trợ của cấp trên để tạo ra động lực trong tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện .

- Nguồn lực huy động để xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế.

- Kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, cho nên chưa thu hút được đầu tư từ các doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn.

Tiến độ triển khai thực hiện một số công việc ở các thôn còn chậm, nhất là phong trào huy động sự đóng góp của nhân dân trong việc xây dựng và cải tạo đường giao thông nông thôn còn chậm chể.

Thực hiện một số dự án tiến độ chậm như làm đường giao thông nông thôn, xây dựng thêm phòng học....

- Đề nghị cấp trên cần có cơ chế cho cấp xã được kêu gọi các doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia đầu tư xây dựng và quản lý, có một phần đóng góp cho địa phương vào các công trình văn hóa, thể thao đã quy hoạch như: sân bóng đá Mi ni, nhà tập Gim, nhà Đa năng, Bể bơi vv..., để đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa, thể thao của nhân dân địa phương khi phân đầu đạt nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu

- Đến hết năm 2024 xã đạt 18/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí NTM nâng cao vào quý III năm 2025.

- Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2024 đạt 72 triệu đồng/người/năm; Cuối năm 2025 đạt thu nhập đạt 76 triệu đồng/người/năm.

- Xây dựng, hoàn thiện, hoạt động hiệu quả, thiết thực, mang lại giá trị mô hình xã thông minh.

- Phát triển mô hình chuyển đổi số ứng dụng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt ứng dụng hiệu quả đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Kết cấu hạ tầng đồng bộ, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; Hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì bền vững các tiêu chí xã Nông thôn mới, NTM nâng cao, từng bước hoàn thiện các tiêu chí NTM kiểu mẫu đến năm 2028.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

*** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc cả hệ thống chính trị, tiếp tục duy trì đạt chuẩn các tiêu chí, xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt. Thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; phát huy vai trò trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã. Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy thực hiện Chương trình ở cấp xã, thôn.

*** Giải pháp thực hiện các nội dung trong các tiêu chí chưa đạt**

- Tiếp tục rà soát Quy hoạch NTM, đề nghị UBND huyện điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã những năm tiếp theo.

- Nâng cấp mở rộng đường xã, các tuyến đường thôn, đường xóm, đường ra đồng thường xuyên nâng cấp mở rộng, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân..

- Nâng cấp, sửa chữa các tuyến kênh mương, phục vụ sản xuất nông nghiệp hiệu quả.

- Tuyên truyền nhân dân nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý lưới điện và sử dụng có hiệu quả và an toàn.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, nâng cao chất lượng giáo dục vững chắc, giữ vững danh hiệu đạt chuẩn Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của đài truyền thanh xã, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người đạt trên 76 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn dưới 1%, lao động có việc làm phấn đấu đạt 100%.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX dịch vụ nông Nghiệp, kinh doanh có lãi; tổ chức tốt việc sản xuất theo mô hình một vùng, một giống, một thời gian, sản xuất theo mô hình VIETGAP, tạo giá trị kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Lĩnh vực giáo dục: phấn đấu trên 70% trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ; luôn duy trì 100% trẻ em đi học mẫu giáo đúng độ tuổi; 100% cháu 5 tuổi vào lớp 1; hoàn thành phổ thông trung học và học nghề cho 100% thanh niên trong độ tuổi 15 – 18 tuổi.

- Phấn đấu đạt 95 % người dân tham gia bảo hiểm y tế; luôn duy trì Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia.

- Cả 4 thôn giữ vững danh hiệu làng văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 96-97%; mỗi thôn duy trì tốt các đội văn nghệ, các hoạt động văn hóa thể thao được duy trì thường xuyên.

- Duy trì tốt các tổ VSMT ở các thôn, đáp ứng yêu cầu vệ sinh nông thôn; các hộ chăn nuôi phải đảm bảo VSMT; các cơ sở sản xuất kinh doanh phải đảm bảo xử lý nước thải, khí thải không gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch vững mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, cán bộ, công chức xã nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân.

- Các thôn thực hiện tốt quy ước, hương ước, quản lý tốt quy hoạch, thực hiện tốt quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang lành mạnh, tiết kiệm.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ ANTT, giữ vững ổn định an ninh nông thôn và thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

- Tiếp tục duy trì phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh, đề nghị cấp trên thẩm định để UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2026.

**** Lộ trình, thời gian thực hiện, hoàn thành***

1. Trong quý IV/2024

- Tiếp tục triển khai tổ chức quán triệt triển khai toàn Đảng bộ và các Chi bộ. Thực hiện rà soát các tiêu chí NTM đã đạt được, tiếp tục xây dựng Kế hoạch hoàn thiện các tiêu chí còn nợ.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch lộ trình xây dựng nông thôn mới nâng cao theo quan điểm dễ làm trước khó làm sau, làm đến đâu chắc đến đó; Tập trung cả hệ thống chính trị, đăng ký đảm nhiệm các công trình, phần việc chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao.

+ Tiếp tục rà soát, thực hiện nâng cao tiêu chí Quốc phòng và an ninh (tiêu chí số 19); duy trì bền vững các Tiêu chí đã đạt theo Bộ tiêu chí quy định của Chính phủ và của Tỉnh.

****Về hoàn thiện các hồ sơ minh chứng***

Tiếp tục chỉ đạo, phân công rõ người, rõ việc, trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ chuyên môn trong thực hiện và phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện để tập trung hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận xã đạt nông thôn mới nâng cao vào quý III năm 2025.

3. Nguồn lực thực hiện chương trình giai đoạn 2026-2030 gồm:

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để hoàn thành nâng cao chất lượng và bền vững các tiêu chí đạt chất lượng cao để xây dựng đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao: Tập trung nguồn vốn như: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, vốn huy động từ nhân dân, vốn đầu tư từ các doanh nghiệp và vốn tín dụng.

- Dự kiến nguồn lực thực hiện chương trình giai đoạn 2026-2030; là tỷ đồng.

Trong đó:

- + Thu từ đất; là 20 tỷ
- + Thu từ đất xử lý dôi dư, xen kẹt; 0 tỷ.
- + Thu khác;.....

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ, dự kiến vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới của xã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện cho các năm từ 2021-2025, phấn đấu năm 2022 xã Hồng Đức đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia XDNTM nâng cao của Trung ương;

+ Tiếp tục tập trung các nguồn lực để nâng cấp đường giao thông nông thôn; giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh tưới

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục và y tế;

+ Huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025;

- Để đạt được mục tiêu trên BCD xã kiến nghị với các cấp có thẩm quyền với các nội dung cụ thể là:

+ Đề nghị BCD của Tỉnh, Huyện và các ngành chức năng tạo mọi điều kiện giúp cho địa phương về kinh phí, nguồn vốn hỗ trợ tháo gỡ và giải quyết những khó khăn để hoàn thiện nâng cấp các tiêu chí đã đạt chuẩn để xã đạt chuẩn NTM nâng cao đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng NTM Giai đoạn 2021-2025 mà nhân dân và cán bộ xã Hồng Đức đã đạt được trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo),
- BCD NTM huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT Đảng, TT HĐND, Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCD xã
- trưởng các ban PT thôn;
- Lưu VP.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tạ Ngọc Quyên